

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 06-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Nguyễn Quang Hưng

Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng A C (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 16 tháng 3 năm 1966 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L (đã chết) và bà Chớ Thị M (đã chết); có vợ là Thào Thị D và 07 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 22-3-2020, bị tạm giam từ ngày 23-3-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Gia A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22-3-2020 tại thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an huyện V phát hiện Giàng A C đang tàng trữ trên người 01 bánh hình hộp chữ nhật được gói bằng nilon màu xanh cốm và 01 gói nilon màu xanh bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi là Hêrôin). Giàng A C khai nhận số chất bột màu trắng này là Hêrôin, C đang đem đi để bán. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A C, kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Giàng A C khai nhận: Khoảng ngày 30-01-2020 (tức ngày 05-01-2020 Âm Lịch) Giàng A C gặp và làm quen một người đàn ông dân tộc Mông tên là Chớ A G trú tại MC, Sơn La (theo lời giới thiệu của G) tại một quán ăn ở thị xã NL, tỉnh Yên Bái. G hỏi C là: Nếu có ma túy thì có bán được không? C nói: Nếu có ma túy thì C cũng bán được, nhưng không có tiền để mua ma túy bán. G nói với C hiện G đang có một ít Hêrôin loại 2, bên G không bán được. G đưa cho bán, bán xong trả tiền cho G, C đồng ý. G hỏi địa chỉ nhà C, C đưa giấy phép lái xe để làm tin. G xin số điện thoại của C và ghi số điện thoại của G cho C và bảo: “ Cứ biết số này, nhưng G sẽ chủ động gọi cho C xem đã bán được ma túy chưa, C sẽ không gọi cho G được, vì G có rất nhiều số”. Sau đó G và C cùng đi về. Khi đến đoạn rẽ đi bản E, xã P, huyện T, G bảo C dừng xe lại và đưa cho C một gói nilon màu đen và bảo chỗ này hơn 01 lạng tiểu ly nhưng chỉ tính 01 lạng thôi, bán được trả G 10.000.000 đồng. C giở ra xem thấy đó là Hêrôin dạng cục rồi gói lại, sau đó G đi đâu C không biết. C nhặt mảnh nilon ở ven đường bọc lại bên ngoài cục Hêrôin và cất giấu vào bụi cây, rồi đi về nhà. Sáng ngày 20-3-2020, có người phụ nữ tự giới thiệu tên là K gọi điện đến hỏi mua ma túy. C bảo có 01 lạng bán giá 18.000.000 đồng. K đồng ý mua và bảo C đem ma túy đến khu vực N, xã Q, huyện V bán cho K. Buổi trưa cùng ngày, C đi xe máy ra nơi cất giấu, lấy gói Hêrôin mang đến nơi hẹn bán cho K với giá 18.000.000 đồng được lãi 8.000.000 đồng. Số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết 800.000 đồng, số còn lại 7.200.000 đồng bị Công an tạm giữ khi bắt quả tang.

Khoảng 19 giờ ngày 21-3-2020, G và C hẹn gặp nhau tại khu vực đồi thông thuộc bản E, xã P, huyện T. Tại đây, C đưa trả G 10.000.000 đồng của lạng ma túy lần trước và nhận 1,5 bánh Hêrôin. G bảo 1 bánh là 60.000.000 đồng, nửa bánh 40.000.000 đồng, bán được trả G 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, C nhặt túi nilon ven đường gói lại, giấu dưới gốc cây thông rồi đi về nhà. Sau đó, K gọi điện cho C hỏi mua ma túy và hẹn C đem đến địa điểm lần trước.

Khoảng 08 giờ ngày 22-3-2020, C đi xe máy BKS 21K-384.98 đến chỗ giấu ma túy, lấy gói ma túy, bỏ lại lớp nilon quần ngoài, sau đó cho 1 bánh Hêrôin vào túi áo khoác bên phải C đang mặc trên người, còn ½ bánh C cho vào túi áo khoác bên trái rồi đi đến điểm hẹn để gặp K. Khi đi đến khu vực thôn B, xã Đ, huyện V thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 68/KLGD ngày 30-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

+ Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A C có tổng khối lượng là 487,17 gam (Bốn trăm tám mươi bảy phẩy mười bảy gam); 8,89 gam lấy mẫu giám định là ma túy; loại Hêrôin.

+ Số tiền gửi giám định 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Giàng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22-3-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố;

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; trong các năm 2013, 2016 và năm 2018 bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng 3 bằng khen trong các phong trào

thi đua yêu nước; bị cáo còn tự khai ra hành vi bán ma túy trước đó; bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Giàng A C được hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 30-01-2020, tại khu vực đường rẽ đi bản E, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, Giàng A C đã có hành vi mua chịu của một người đàn ông tên là G ở huyện MC, tỉnh Sơn La 01 lạng tiểu ly (tức 01 cây) Hêrôin, tương đương với 37,5 gam với giá 10.000.000 đồng. Đến ngày 20-3-2020, tại khu vực N, xã Q, huyện V, Giàng A C đã bán số Hêrôin nêu trên cho một người phụ nữ người Mông tên là K với giá 18.000.000 đồng. Tiếp theo, ngày 21-3-2020 tại khu vực bản E, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, Giàng A C đã có hành vi mua chịu của người đàn ông tên là G 1,5 bánh ma túy loại Hêrôin, có tổng khối lượng là 487,17 gam với giá 100.000.000 đồng. Ngày 22-3-2020, Giàng A C sử dụng xe mô tô BKS 21K1-384.98, vận chuyển số ma túy trên để tiếp tục bán cho người phụ nữ tên là K. Khi đến khu vực thôn B, xã Đ, huyện V, chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Giàng A C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo Giàng A C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây hậu quả xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội, cũng như sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra bị cáo còn tự khai ra hành vi bán ma túy trước đó; trong các năm 2013, 2016 và năm 2018 bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng 3 bằng khen trong các phong trào thi đua yêu nước; bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần mua Hêrôin về để bán, trong đó đã bán trót lọt 1 lần, còn lần thứ hai đang trên đường đi bán thì bị bắt giữ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 05-5-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã xác định được: Gia đình bị cáo Giàng A C không thuộc diện gia đình hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí của Nhà nước đã quy định. Do đó, việc áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 487,17 gam Hêrôin giữ khi bắt quả tang, đã trích gửi mẫu giám định 8,89 gam, còn lại sau khi giám định là 478,28 gam được niêm phong lại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong; 01 vỏ hộp loại khẩu trang y tế sau khi mở niêm phong; 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 túi thổ cẩm đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu đen, nắp đây pin đã vỡ, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo được niêm phong lại sau khi giám định. Đây là số tiền mà bị cáo có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong tổng số tiền 8.000.000 bị cáo có được do phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết cho bản thân, cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô BKS 21K1-384.98 màu đen, lốc máy có chữ KITAFU bị cáo đã dùng làm phương tiện để thực hiện việc mua-bán ma túy; nhưng là chiếc xe chung của gia đình, tiền mua xe có được từ việc trồng cây, chăn nuôi cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái để đảm bảo thi hành án.

- 01 đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Hằng Thị S; 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A C không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên là Chở A G, theo lời khai của Giàng A C, G là người đã bán chịu ma túy cho C. Tuy nhiên, quá trình điều tra do không biết rõ địa chỉ cụ thể của G và C đã làm rơi mất tờ giấy ghi số điện thoại của G, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người phụ nữ tên là K đã mua ma túy của C, có số điện thoại 0945699130. Quá trình điều tra, số điện thoại trên mang tên Mùa A L1 (hiện đang công tác tại Ban chỉ huy quân sự huyện V). Kết quả xác minh, anh L1 không sử dụng số thuê bao trên và cũng không cho ai mượn chứng minh nhân dân để giải quyết việc gì, không quen biết và quan hệ gì với người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý đối với người phụ nữ tên K và anh Mùa A L1.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A C **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo 22-3-2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Giàng A C **10** (Mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà Nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01(Một) phong bì màu trắng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A C tại thôn B, Đ, V ngày 22-3-2020” (sau khi đã trích mẫu giám định). Sau khi giám định, còn lại 478,28 gam;

+ 01 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong;

+ 01 vỏ hộp loại khẩu trang y tế sau khi mở niêm phong;

+ 01 ví giả da màu đen đã cũ;

+ 01 túi thổ cẩm đã qua sử dụng;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng A C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu đen (đã cũ).

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Giàng A C 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 097267 mang tên Hằng Thị S; 01 giấy phép lái xe số AX 814747 mang tên Giàng A C và 01 xe mô tô BKS 21K1-384.98 màu đen, lốc máy có chữ KITAFU (nhưng cần tạm giữ chiếc xe mô tô này tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái để đảm bảo thi hành án).

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-7-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Truy thu sung vào Ngân sách số tiền 800.000 đồng mà bị cáo Giàng A C có được do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Giàng A C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- UBKT huyện T. Tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

